

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KÌ I - KHỐI 8 (BUỔI SÁNG)
NĂM HỌC 2026 - 2027
(CÓ GIÁ TRỊ TỪ NGÀY 10/8/2026)

Thứ	Tiết	8A1	8A2	8A3	8A4	8A5	8A6	8A7
Thứ 2	1	CHÀO CỜ	CHÀO CỜ	CHÀO CỜ	CHÀO CỜ	CHÀO CỜ	CHÀO CỜ	CHÀO CỜ
	2	Sử - Địa Đào Hiền	Toán Hong Ngọc	Tiếng Anh Phùng Hiền	Ngữ văn Hoàng Thái	Toán Nguyễn Yến	Mĩ thuật Kiều Thu	KHTN Ngọc Toàn
	3	GDCD Thu Hà	Toán Hong Ngọc	Ngữ văn Lê Hạnh	Ngữ văn Hoàng Thái	Toán Nguyễn Yến	Tiếng Anh Phùng Hiền	Tiếng Anh Nguyễn Tâm
	4	Toán Lan Phương	Sử - Địa Thanh Quang	Sử - Địa Đào Hiền	Tiếng Anh NN	Tiếng Anh Ngọc Minh	Tiếng Anh Phùng Hiền	Ngữ văn Huyền Thương
	5	Toán Lan Phương	KHTN Bùi Hiền	GDCD Vũ Anh	Tiếng Anh NN	Sử - Địa Trần Thúy	Ngữ văn Thành Vinh	Ngữ văn Huyền Thương
Thứ 3	1	Âm nhạc Trọng Hiếu	Ngữ văn Huyền Thương	Toán Lan Phương	Toán Châu Anh	KHTN Lưu Đức	KHTN Bùi Hiền	Sử - Địa Diệu Thúy
	2	KHTN Bùi Thúy	Ngữ văn Huyền Thương	Toán Lan Phương	Toán Châu Anh	Sử - Địa Diệu Thúy	Tiếng Anh Phùng Hiền	GDCD Ngô Cúc
	3	GDTC Tiến Lợi	KHTN Bùi Thúy	Tiếng Anh Phùng Hiền	Tiếng Anh Phương Anh	GDTC Quốc Việt	Sử - Địa Diệu Thúy	KHTN Lưu Đức
	4	Tiếng Anh NN	Sử - Địa Đào Hiền	GDTC Tiến Lợi	Tiếng Anh Phương Anh	Ngữ văn Lê Hạnh	GDTC Quốc Việt	Toán Nguyễn Yến
	5	Tiếng Anh NN	Công nghệ Tiến Dũng	Âm nhạc Trọng Hiếu	Sử - Địa Diệu Thúy	Ngữ văn Lê Hạnh		Toán Nguyễn Yến
Thứ 4	1	Sử - Địa Trần Thúy	Sử - Địa Đào Hiền	KHTN Lưu Đức	Tiếng Anh Phương Anh	Tiếng Anh Ngọc Minh	Ngữ văn Thành Vinh	Âm nhạc Trọng Hiếu
	2	Sử - Địa Đào Hiền	Tiếng Anh Phương Anh	Sử - Địa Trần Thúy	KHTN Lưu Đức	Tiếng Anh Ngọc Minh	Ngữ văn Thành Vinh	Toán Nguyễn Yến
	3	Toán Lan Phương	Tiếng Anh Phương Anh	Sử - Địa Đào Hiền	GDTC Tiến Lợi	Công nghệ Nguyễn Trang	Toán Hong Ngọc	Toán Nguyễn Yến
	4	Toán Lan Phương	GDTC Tiến Lợi	Tin học Quốc Hùng	Toán Châu Anh	GDCD Ngô Cúc	Toán Hong Ngọc	Công nghệ Nguyễn Trang
	5	KHTN Ngọc Toàn	Âm nhạc Trọng Hiếu	Tiếng Anh Phùng Hiền	Toán Châu Anh		Công nghệ Nguyễn Trang	
Thứ 5	1	Tiếng Anh Nguyễn Tâm	Tiếng Anh NN	Công nghệ Danh Quân	Mĩ thuật Kiều Thu	Tin học Quốc Hùng	Âm nhạc Trọng Hiếu	Sử - Địa Diệu Thúy
	2	Tiếng Anh Nguyễn Tâm	Tiếng Anh NN	KHTN Bùi Hiền	Công nghệ Danh Quân	Âm nhạc Trọng Hiếu	Sử - Địa Diệu Thúy	Mĩ thuật Kiều Thu
	3	Ngữ văn Lê Thảo	Tin học Quốc Hùng	Tiếng Anh NN	Sử - Địa Diệu Thúy	KHTN Bùi Hiền	GDCD Vũ Anh	GDTC Quốc Việt
	4	Ngữ văn Lê Thảo	Toán Hong Ngọc	Tiếng Anh NN	GDCD Ngô Cúc	Mĩ thuật Kiều Thu	Tin học Quốc Hùng	Tiếng Anh Nguyễn Tâm
	5	Tin học Quốc Hùng	Toán Hong Ngọc	Mĩ thuật Kiều Thu	Âm nhạc Trọng Hiếu	Sử - Địa Diệu Thúy	KHTN Lưu Đức	Tiếng Anh Nguyễn Tâm
Thứ 6	1	Mĩ thuật Kiều Thu	GDCD Thu Hà	HĐTNHN Phùng Hiền	Sử - Địa Thanh Quang	Toán Nguyễn Yến	Toán Hong Ngọc	Ngữ văn Huyền Thương
	2	Công nghệ Tiến Dũng	Mĩ thuật Kiều Thu	Ngữ văn Lê Hạnh	KHTN Bùi Hiền	Toán Nguyễn Yến	Toán Hong Ngọc	HĐTNHN Huyền Thương
	3	Ngữ văn Lê Thảo	HĐTNHN Hong Ngọc	Ngữ văn Lê Hạnh	Ngữ văn Hoàng Thái	Tiếng Anh NN	Sử - Địa Thanh Quang	Tin học Quốc Hùng
	4	Tiếng Anh Nguyễn Tâm	Ngữ văn Huyền Thương	Toán Lan Phương	HĐTNHN Hoàng Thái	Ngữ văn Lê Hạnh	Tiếng Anh NN	Sử - Địa Thanh Quang
	5	HĐTNHN Nguyễn Tâm	Tiếng Anh Phương Anh	Toán Lan Phương	Tin học Quốc Hùng	HĐTNHN Nguyễn Yến	HĐTNHN Vũ Anh	Tiếng Anh NN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ I - KHỐI 8 (BUỔI CHIỀU)

NĂM HỌC 2026 -2027

(CÓ GIÁ TRỊ TỪ NGÀY 17/8/2026)

Thứ	Tiết	8A1	8A2	8A3	8A4	8A5	8A6	8A7
Thứ 2	1	314		603	504	505	511	405
	2	KHTN Nguyễn Hiền		Tiếng Anh Phùng Hiền	Ngữ văn Hoàng Thái	Tiếng Anh Ngọc Minh	Ngữ văn Thành Vinh	Toán Nguyễn Yến
	3	Tiếng Anh Nguyễn Tâm		Tiếng Anh Phùng Hiền	KHTN Thúy Hà	Tiếng Anh Ngọc Minh	Ngữ văn Thành Vinh	Toán Nguyễn Yến
	4	Ngữ văn Lê Thảo		KHTN Thúy Hà	Toán Châu Anh	Ngữ văn Lê Hạnh	Tiếng Anh Phùng Hiền	KHTN Nguyễn Hiền
	5	Ngữ văn Lê Thảo		Ngữ văn Lê Hạnh	Toán Châu Anh	Toán Nguyễn Yến		Tiếng Anh Nguyễn Tâm
Thứ 3	1					103	100	
	2	CLB	CLB	CLB	CLB	Tiếng Anh Ngọc Minh	KHTN Đỗ Hồng	
	3	CLB	CLB	CLB	CLB	KHTN Thúy Hà	Toán Hồng Ngọc	
	4	CLB	CLB	CLB	CLB	Toán Nguyễn Yến	Tiếng Anh Phùng Hiền	
	5	CLB	CLB	CLB	CLB	Toán Nguyễn Yến	Tiếng Anh Phùng Hiền	
Thứ 4	1	314	106	603	417			405
	2	Toán Lan Phương	Tiếng Anh Phương Anh	Tiếng Anh NN	Tiếng Anh NN			Ngữ văn Huyền Thương
	3	Ngữ văn Lê Thảo	Tiếng Anh Phương Anh	Tiếng Anh NN	Tiếng Anh NN			Ngữ văn Huyền Thương
	4	Tiếng Anh NN	Ngữ văn Huyền Thương	Toán Lan Phương	Ngữ văn Hoàng Thái			Tiếng Anh Nguyễn Tâm
	5	Tiếng Anh NN	Ngữ văn Huyền Thương	Toán Lan Phương	Ngữ văn Hoàng Thái			Tiếng Anh Nguyễn Tâm
Thứ 5	1	314	602		504	103	100	405
	2	Toán Lan Phương	Toán Hồng Ngọc		KHTN Thúy Hà	Ngữ văn Lê Hạnh	Ngữ văn Thành Vinh	Toán Nguyễn Yến
	3	Toán Lan Phương	KHTN Đỗ Hồng		Toán Châu Anh	Ngữ văn Lê Hạnh	Toán Hồng Ngọc	KHTN Nguyễn Hiền
	4	Tiếng Anh Nguyễn Tâm	KHTN Đỗ Hồng		Tiếng Anh Phương Anh	KHTN Thúy Hà	Toán Hồng Ngọc	Ngữ văn Huyền Thương
	5	KHTN Nguyễn Hiền	Ngữ văn Huyền Thương		Tiếng Anh Phương Anh		KHTN Đỗ Hồng	
Thứ 6	1		602	603				
	2		Toán Hồng Ngọc	Toán Lan Phương		CLB	CLB	CLB
	3		Toán Hồng Ngọc	KHTN Thúy Hà		CLB	CLB	CLB
	4		Tiếng Anh NN	Ngữ văn Lê Hạnh		CLB	CLB	CLB
	5		Tiếng Anh NN	Ngữ văn Lê Hạnh		CLB	CLB	CLB